TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Ông Võ Phi Anh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Tổ 16, ấp 4, xã A, huyện U, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị Diễm M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Bùi Văn H tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian 01 (Một) năm thì tự nguyện về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 2011. Đến năm 2015, chị M và anh H đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương và được cấp

giấy chứng nhận kết hôn số 27/2015, quyển số I/2015 ngày 23/9/2015. Hai vợ chồng chị M sống tại nhà cha mẹ anh H tại xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khi chị M sinh con thứ hai vào năm 2015 thì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc đến vợ con, thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh H thường xuyên đánh chị M. Mỗi lần bị đánh chị M đều trình báo chính quyền địa phương can thiệp nhưng anh H vẫn không thay đổi, không từ bỏ cờ bạc để chăm lo cho vợ con. Chị M đã đưa hai con về nhà mẹ ruột ở từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân khoảng 03 năm anh H không quan tâm, chăm sóc đến chị M và hai con, không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị M xác định không còn tình cảm với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Bùi Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, cháu Bùi Thị Huyền Ng, sinh ngày 25/11/2011 và cháu Bùi Thị Tuyết V, sinh ngày 13/8/2015. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Diễm M yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Bùi Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Bùi Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Bùi Văn H có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 31/7/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Bùi Văn H có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Nguyễn Thị Diễm M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Văn H, anh Bùi Văn H cư trú tại tổ 16, ấp 4, xã A, huyện U, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt hai lần không có lý do nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Bùi Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương vào ngày 23/9/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2015, Quyển số I/2015 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Diễm M xác định quá trình chung sống với anh Bùi Văn H không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, anh H hay đánh chị M. Anh H không chăm lo cho gia đình, không chăm sóc vợ con, không chí thú làm ăn mà sa vào tệ nạn cờ bạc. Cuộc sống gia đình do một mình chị quán xuyến. Chị M đã khuyên can, cho anh H cơ hội thay đổi để cùng xây dựng gia đình, nuôi dậy con nhưng anh H không thay đổi. Chị M và con đã dọn về nhà mẹ ruột từ năm 2016 đến nay nhưng trong khoảng thời gian hai vợ chồng sống ly thân gần 03 năm anh H không đến thăm nom, không hỏi thăm đến chị và các con, dẫn đến việc chị M không còn tình cảm dành cho anh H, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ mà cho chị được ly hôn; bản thân anh H không đến Tòa án làm việc, không tham gia vào các buổi hòa giải tại Tòa án. Chị M đã chuyển về nhà cha mẹ đẻ ở từ năm 2016 đến nay nhưng anh H không có biện pháp gì giải quyết mâu thuẫn, để mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Qua đó, chứng tỏ anh H không muốn hàn gắn tình cảm gia đình, hòa giải mâu thuẫn vợ chồng để đoàn tụ. Mặt khác, theo biên bản xác minh ngày 15/7/2019 của Tòa án thì chính quyền địa phương nơi chị M và anh H sinh sống xác định hai vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, anh H không chăm lo cho gia đình, thường xuyên đánh đập chị M. Mặc dù đã nhiều lần được chính quyền địa phương hòa giải, khuyên can nhưng anh H không thay đổi. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của chị M và anh H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Diễm M yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Qúa trình chung sống chị M và anh H có 02 con chung cháu Bùi Thị Huyền Ng, sinh ngày 25/11/2011 và cháu Bùi Thị Tuyết V, sinh ngày 13/8/2015. Theo biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2019 cháu Ng trình bày có nguyện vọng được ở với chị M. Xét hiện hai con chung đang ở với chị M, hai

cháu là con gái, anh H không chăm lo cho gia đình, còn cờ bạc nên việc giao hai con chung cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của hai cháu, đảm bảo cho hai cháu có điều kiện phát triển tốt, lành mạnh cả về thể chất và tinh thần.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị M nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn với anh Bùi Văn H (Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2015 quyển số I/2015 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 23/9/2015).

2. Về con chung: Giao hai cháu Bùi Thị Huyền Ng, sinh ngày 25/11/2011 và cháu Bùi Thị Tuyết V, sinh ngày 13/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Diễm M không yêu cầu anh Bùi Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Bùi Văn H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Bùi Văn H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Nguyễn Thị Diễm M nuôi con thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Bùi Văn H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0030602 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết